

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất – Tác động và những khuyến nghị

TS. NGUYỄN NGỌC MẠNH
Viện Nghiên cứu châu Mỹ

- NGÀY NHẬN BÀI: 12/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 16/8/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 28/8/2022

Tóm tắt: Khi đại dịch COVID-19 xuất hiện và lan rộng vào đầu năm 2020, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã nhanh chóng cắt giảm lãi suất xuống gần mức 0%, đưa ra các chương trình nới lỏng định lượng và bắt đầu triển khai mạng lưới an toàn tài chính lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ để ngăn chặn sự hoảng loạn trên thị trường và giữ cho tín dụng chảy vào các doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc các chính sách được tung ra khẩn cấp và kéo dài đã khiến nền kinh tế tăng trưởng quá nóng. Lạm phát của Mỹ đã bắt đầu gia tăng từ tháng 2/2021 và đạt mức cao nhất trong vòng 40 năm vào tháng 3/2022. Trong bối cảnh đó, FED buộc phải xoay chiều chính sách tiền tệ sớm hơn dự định. Theo đó, FED đã quyết định tăng lãi suất ngay trong quý 1/2022, sớm hơn nhiều so với các tuyên bố của FED hồi đầu năm 2021. Xu hướng này đã có những tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam.

Từ khóa: Mỹ, Việt Nam, chính sách tiền tệ, FED, kinh tế, tăng lãi suất

1. MỞ ĐẦU

Từ tháng 3/2022 đến nay, FED đã có 5 lần tăng lãi suất, thể hiện quyết tâm sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ nhằm khống chế lạm phát. Động thái này của FED đã đẩy đồng USD tăng giá trên các sàn giao dịch và gây sức ép lên các đồng tiền khác. Thực tế, quyết định của FED trở thành lực hút mạnh mẽ dòng tiền từ thị trường đổ về ngân hàng để hưởng lãi suất cao.

Việc FED thắt chặt chính sách tiền tệ sẽ làm tăng lãi suất cho vay (bằng đồng USD),

từ đó làm giảm nhu cầu tiêu dùng của người dân cũng như làm suy yếu nhu cầu mở rộng đầu tư của doanh nghiệp. Do đó, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam có thể sẽ chậm lại trong thời gian tới vì người tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ chốt như Mỹ và châu Âu thu hẹp chi tiêu.

Việt Nam là quốc gia có độ mở kinh tế rất lớn với kim ngạch xuất, nhập khẩu chiếm gần 200% GDP trong năm 2021. Trong đó, Mỹ là đối tác xuất khẩu lớn của Việt Nam, chiếm đến gần 30% tổng kim ngạch xuất

MỸ LÀ ĐỐI TÁC XUẤT KHẨU LỚN CỦA VIỆT NAM, CHIẾM ĐẾN GẦN 30% TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NĂM 2021, ĐẠT GẦN 96,3 TỶ USD. DO VẬY, THAY ĐỔI VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA MỸ SẼ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP VÀ NHANH CHÓNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM.

khẩu năm 2021, đạt gần 96,3 tỷ USD. Do vậy, thay đổi về chính sách tiền tệ của Mỹ sẽ tác động trực tiếp và nhanh chóng đến hoạt động xuất, nhập khẩu, trả nợ nước ngoài và đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Việc FED tăng mạnh lãi suất thể hiện xu hướng tăng lãi suất của ngân hàng trung ương tại các nước lớn trên thế giới nhằm kiểm soát lạm phát. Điều này sẽ dẫn đến thắt chặt nguồn vốn vay trong và ngoài, giảm đầu tư doanh nghiệp và chi tiêu cá nhân. Động thái của FED sẽ khiến chi phí vay vốn và trả nợ nước ngoài có xu hướng tăng, gây áp lực lên Chính phủ và doanh nghiệp trong nước. Theo số liệu của Bộ Tài chính công bố tới tháng 3/2022, tổng nợ vay nước ngoài của Việt Nam là 112,6 tỷ USD trong năm 2020, trong đó nợ chính phủ chiếm 3,1% và của doanh nghiệp là 96,9%, chủ yếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TỪ ĐIỀU CHỈNH CỦA FED ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

Mặc dù việc FED tăng lãi suất đã được dự báo từ trước nhưng vẫn mang nhiều tác động tiêu cực do sức ép mất giá đồng tiền Việt Nam, tỷ giá tăng khiến cho các doanh nghiệp nhập khẩu ký hợp đồng bằng USD

sẽ phải chịu chi phí cao hơn. Với thị trường tài chính, có nguy cơ dòng vốn rút khỏi thị trường Việt Nam về Mỹ trú ẩn vào các tài sản an toàn. Nguy cơ suy thoái của các nền kinh tế lớn như Mỹ hay châu Âu cũng khiến các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam gặp khó khăn. Việc đồng USD có xu hướng tăng giá đang ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế vĩ mô và các ngành kinh tế của Việt Nam, cán cân thương mại sẽ chịu áp lực tỷ giá và cần nỗ lực hơn trong kiểm soát lạm phát. Nguy cơ kiều hối sẽ chững lại, dòng tiền từ Mỹ đến Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng vì lãi suất tiền gửi ở Mỹ hấp dẫn hơn, trong khi ở Việt Nam lãi suất USD vẫn ở mức thấp. Để có thể đánh giá đầy đủ những tác động từ việc điều chỉnh chính sách của FED đến kinh tế Việt Nam, trong thời gian tới cần phải tiếp tục theo dõi và phân tích. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay có thể đánh giá tác động đối với một số lĩnh vực cụ thể như sau:

Đối với hoạt động thương mại

Thương mại song phương Việt Nam - Mỹ đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Mỹ là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong những năm qua. Điểm đặc biệt của thị trường này là Việt Nam luôn xuất siêu sang Mỹ với giá trị ngày càng lớn.

Năm 2021, mặc dù chịu tác động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19 nhưng thương mại hai chiều Việt Nam - Mỹ vẫn đạt gần 111,56 tỷ USD, tăng 25% so với năm 2020. Theo đó, Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ hơn 96,3 tỷ USD, tăng 25% so cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 29% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Nhập khẩu từ Mỹ đạt 15,3 tỷ USD, tăng 11,4% so năm 2020.

Việc FED tăng lãi suất cùng với chính sách tài khóa mở rộng ở quy mô lớn của chính quyền Tổng thống Joe Biden đã tạo hiệu ứng kép tăng giá đồng USD, có tác động nhất định đến thương mại song phương Việt Nam - Mỹ, qua đó ảnh hưởng đến tình hình xuất, nhập khẩu chung của Việt Nam, cụ thể:

- *Một mặt*, do nhu cầu nhập khẩu của Mỹ tăng và năng lực cạnh tranh hàng xuất khẩu của Việt Nam được gia tăng (do đồng USD tăng giá so với đồng VNĐ) điều này sẽ cải thiện cán cân thương mại của Việt Nam với Mỹ.

- *Mặt khác*, đồng tiền các nước đối tác có quan hệ thương mại với Việt Nam mất giá mạnh so với USD, gây áp lực bất lợi nhất định tới cán cân thương mại tổng thể của Việt Nam.

Ngoài ra, đồng USD tăng giá làm gia tăng thâm hụt cán cân thương mại của Mỹ có thể kích thích chính quyền Tổng thống Joe Biden đẩy mạnh chính sách bảo hộ thương mại, qua đó sẽ tác động đến hoạt động thương mại của Việt Nam.

Đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Vốn đầu tư gián tiếp

Theo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, năm 2021, tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) đạt 798.821 tỷ đồng, chiếm 7,39% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường.

Việc FED tăng lãi suất sẽ dẫn tới tình trạng chênh lệch mặt bằng lãi suất toàn cầu; do đó, NĐTNN có khả năng sẽ rút vốn đầu tư khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam do mức lợi tức tại các thị trường này giảm trong khi mức độ rủi ro cao.

Tuy nhiên, do các NĐTNN trên thị trường cổ phiếu chủ yếu là nhà đầu tư dài hạn trong khi lượng trái phiếu do NĐTNN nắm giữ không lớn, nên rủi ro từ việc dòng rút vốn ồ ạt khỏi thị trường Việt Nam khó xảy ra. Mặt khác, chính sách thu hút NĐTNN cũng như cam kết của Chính phủ đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước lớn trong năm 2021 cũng góp phần tạo thêm cung hàng hóa cho thị trường và nhờ đó tiếp tục thu hút đầu tư gián tiếp vào Việt Nam.

Vốn đầu tư trực tiếp

Trong bối cảnh lãi suất đồng USD tăng làm gia tăng chi phí sản xuất, trong khi Chính phủ Mỹ cam kết thực thi các chính sách thu hút đầu tư quay trở về Mỹ, thì các NĐTNN sẽ điều chỉnh chính sách thương mại, đầu tư toàn cầu.

Tính đến tháng 3/2022, vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Mỹ tại Việt Nam đạt 10,3 tỷ USD, đứng thứ 11/141 trong số các nước và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam.

Do đó, trong ngắn hạn, việc đồng USD lên giá do FED tăng lãi suất có thể sẽ không ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nói chung và từ Mỹ vào Việt Nam nói riêng,

MỸ ĐÃ VƯỢT QUA NHIỀU NỀN KINH TẾ LỚN, TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI LỚN THỨ HAI, CÓ KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VƯỢT MỐC 100 TỶ USD VỚI VIỆT NAM. HIỆN NAY, MỸ LÀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU LỚN NHẤT CỦA VIỆT NAM, VÀ VIỆT NAM TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI LỚN THỨ 9 CỦA MỸ.

do Việt Nam có nhiều lợi thế thu hút FDI về dài hạn: chính trị, kinh tế vĩ mô ổn định; lợi thế chi phí lao động thấp; có độ mở cửa thương mại lớn và vị trí địa lý thuận lợi.

Bên cạnh đó, phần lớn các nhà đầu tư FDI ở Việt Nam lại đến từ khu vực Đông Á. Do đó, tác động trực tiếp từ điều chỉnh lãi suất của FED và chính sách thu hút các tập đoàn của Mỹ trở lại đầu tư về Mỹ đối với Việt Nam là không lớn.

Trong dài hạn, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam (cả hình thức trực tiếp lẫn gián tiếp) có khả năng không còn thuận lợi như giai đoạn trước do các tập đoàn đa quốc gia thay đổi chiến lược đầu tư, kinh doanh toàn cầu để thích ứng với tình hình mới trên thị trường.

Đối với kiều hối

Những năm gần đây, lượng kiều hối chuyển về nước tương đối ổn định, bổ sung nguồn cung đáng kể cho thị trường ngoại hối trong nước. Kiều hối chuyển về nước không chỉ nhằm mục đích hỗ trợ thân nhân mà còn cho mục đích đầu tư, chuyển sang VNĐ để gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn... Do vậy, khi lãi suất USD trên thị trường quốc tế tăng lên thì mức độ hấp dẫn của việc đầu tư trong nước sẽ giảm, từ đó sẽ ảnh hưởng tới lượng kiều hối chuyển về nước trong thời gian tới. Tuy nhiên, nếu môi trường kinh doanh trong nước tiếp tục thuận lợi, vẫn có thể thu hút được lượng kiều hối lớn về Việt Nam.

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, năm 2021, kiều hối về Việt Nam đạt khoảng 12,5 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2020. Đây là nguồn lực tài chính rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên, năm 2022, kiều hối về Việt Nam gặp nhiều áp lực. Sự suy giảm của kinh tế thế giới và các dòng vốn đầu tư quốc tế sẽ tác động đáng kể tới dòng vốn FDI và lượng kiều hối vào Việt Nam. Những áp lực của dòng kiều hối về Việt Nam là do xu hướng nâng lãi suất USD của FED, bởi Mỹ là nước cung cấp khoảng 60% lượng kiều hối. Trong khi đó, lãi suất tiền gửi ngoại tệ trong nước vẫn ở mức thấp.

Tuy nhiên, cũng cần phải đánh giá một cách cụ thể, một lượng kiều hối còn được chuyển sang VNĐ để đầu tư vào các kênh như bất động sản, chứng khoán... trong khi lợi nhuận từ các kênh này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường trong nước.

Đối với nợ công và vay nợ

Cơ cấu nợ Chính phủ bao gồm các khoản nợ trong nước và nợ nước ngoài (trong đó chủ yếu là các đồng tiền USD, JPY, EUR). Do đó, đồng USD lên giá sẽ có tác động tới nợ công theo 2 kênh lãi suất và tỷ giá.

Thứ nhất, mặt bằng lãi suất USD trên thị trường thế giới tăng từ việc FED tăng lãi suất làm tăng nghĩa vụ trả lãi đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ bằng USD có lãi suất thả nổi.

Thứ hai, tỷ giá đồng USD tăng sẽ làm tăng dư nợ bằng ngoại tệ khi quy đổi ra VNĐ và có khả năng làm ảnh hưởng tới nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ trong thời gian tới và nợ công của Việt Nam.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, nợ công của Việt Nam năm 2021 chiếm 43,1% GDP. Với quy mô GDP năm 2021 đạt hơn 8,47 triệu tỷ đồng (tương đương hơn 366 tỷ USD), thì nợ công của cả nước khoảng

VIỆC FED TĂNG LÃI SUẤT SẼ DẪN TỚI TÌNH TRẠNG CHÊNH LỆCH MẶT BẰNG LÃI SUẤT TOÀN CẦU; DO ĐÓ, NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ KHẢ NĂNG SẼ RÚT VỐN ĐẦU TƯ KHỎI CÁC THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM DO MỨC LỢI TỨC TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG NÀY GIẢM TRONG KHI MỨC ĐỘ RỦI RO CAO.

3,65 triệu tỷ đồng (gần 156 tỷ USD). Nợ nước ngoài khu vực công của Việt Nam chủ yếu tập trung vào 4 loại ngoại tệ, đó là USD, JPY, EUR và SDR. Do đó, lãi suất USD tăng gây áp lực lên nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Trong bối cảnh thanh khoản trên thị trường tài chính quốc tế thắt chặt hơn, Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam sẽ khó huy động vốn trên thị trường quốc tế và phải chịu lãi suất cao hơn.

Bộ Tài chính nhận định diễn biến dư nợ và nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ vẫn nằm trong tiên lượng từ đầu năm và trong tầm kiểm soát cho dù biến động tỷ giá khá mạnh.

Căn cứ theo tỷ giá bán của Ngân hàng Nhà nước, từ đầu năm đến ngày 1/8/2022, đồng USD tăng 1,1% so với đầu năm và điều này ước làm tăng dư nợ Chính phủ khoảng 5.000 tỷ đồng (so với cuối năm 2021). Nhưng ngược lại, giá 1 euro giảm 9,5% so với đầu năm 2022 làm giảm dư nợ Chính phủ khoảng 17.000 tỷ đồng so với cuối năm 2021. Tương tự, yên Nhật giảm 13% so với đầu năm 2022 cũng góp phần làm giảm dư nợ Chính phủ khoảng 45.000 tỷ đồng so với cuối năm 2021. Như vậy, theo Bộ Tài chính,

chỉ tính riêng biến động tỷ giá của 3 loại tiền tệ chính (USD, yên Nhật Bản và euro), dư nợ Chính phủ tính đến cuối năm 2022 ước giảm khoảng 57.000 tỷ đồng, giảm 2% so với dư nợ cuối năm 2021.

Ngoài ra, hiện nay khối lượng vay vốn trong nước của Chính phủ chiếm 90% và vay vốn nước ngoài chỉ chiếm khoảng 10% tổng giá trị hằng năm. Các khoản vay trong nước của Chính phủ có xu hướng tăng nhanh và chiếm vai trò chủ đạo, nợ nước ngoài giảm dần. Từ đó, giúp làm giảm rủi ro về tỷ giá, đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia.

Đối với thị trường vốn

Thứ nhất, đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, xu hướng lên giá của đồng USD cùng với tiến trình FED tăng lãi suất, có thể sẽ dẫn đến tình trạng các NĐTNN rút vốn khỏi thị trường Việt Nam.

Đối với Việt Nam, thị trường cổ phiếu và bất động sản trong nước đã có dấu hiệu tăng nóng trong 2 năm trở lại đây. Tuy nhiên, diễn biến điều chỉnh mạnh trở lại trong những ngày qua, đặc biệt là trên thị trường chứng khoán với động thái bán ròn mạnh mẽ của khối ngoại nói chung và thoái vốn của các quỹ đầu tư nói riêng từ đầu năm đến nay là điều cần hết sức lưu ý.

Thực tế trong những tháng vừa qua cho thấy thị trường ngoại hối trong nước đang có dấu hiệu nóng trở lại. Tuy nhiên, điểm tích cực là hiện tại Việt Nam vẫn chưa cho phép tự do hóa tài khoản vốn nên dòng vốn khó có thể rút ra ồ ạt, trong khi kho dự trữ ngoại hối đã tăng lên rất mạnh trong thời gian qua cũng góp phần giúp tăng khả năng can thiệp khi cần thiết. Dù vậy, mọi

TRONG NGẮN HẠN, VIỆC ĐỒNG USD LÊN GIÁ DO FED TĂNG LÃI SUẤT CÓ THỂ SẼ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN DÒNG VỐN FDI NÓI CHUNG VÀ TỪ MỸ VÀO VIỆT NAM NÓI RIÊNG, DO VIỆT NAM CÓ NHIỀU LỢI THẾ THU HÚT FDI VỀ DÀI HẠN: CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH; LỢI THẾ CHI PHÍ LAO ĐỘNG THẤP; CÓ ĐỘ MỞ CỬA THƯƠNG MẠI LỚN VÀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ THUẬN LỢI.

thứ vẫn chưa có gì là chắc chắn.

Thứ hai, đối với thị trường trái phiếu, đặc biệt đối với thị trường trái phiếu Chính phủ, sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD và lãi suất đã có những tác động nhất định đến thị trường trái phiếu nói chung, thị trường trái phiếu Chính phủ nói riêng. Kho bạc Nhà nước cho biết, năm 2022, thị trường trái phiếu Chính phủ trong nước bị tác động khiến mặt bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ tăng.

KẾT LUẬN

Trong năm 2022, VND đã mất giá 3,8%, thuộc nhóm đồng tiền mất giá ít so với USD trên thế giới. Mặc dù đây là mức mất giá thấp nhưng đã có nhiều mối lo ngại tỷ giá sẽ khó mà ổn định trong thời gian tới. Hiện chưa có dấu hiệu nào cho thấy dòng vốn rút khỏi Việt Nam khi thị trường vẫn còn đang hấp dẫn, cho dù rủi ro quốc gia có tăng lên. Dòng vốn FDI vào Việt Nam lớn hơn rất nhiều lần so với dòng vốn gián tiếp vào thị trường trái phiếu và cổ phiếu, do đó cũng không có mối đe dọa tức thì nào về khả năng rút vốn.

Liên quan đến rủi ro thoái vốn, có thể thấy, Việt Nam sẽ ít chịu ảnh hưởng hơn so với các quốc gia châu Á khác. Trước hết, Việt Nam không có khoản nợ chính phủ đáng kể nào trên thị trường trái phiếu

quốc tế và Việt Nam cũng có tỷ lệ nợ công tương đối thấp, tương đương 43% GDP. Bên cạnh đó, các biện pháp kiểm soát vốn cũng giúp hạn chế các dòng tiền đầu cơ ngắn hạn từ nước ngoài chảy vào và ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chính sách thắt chặt tiền tệ quyết liệt của FED có thể tạo ra xu hướng thoái vốn ngắn hạn, tuy nhiên điều quan trọng là đối với Việt Nam, các hoạt động đầu tư FDI vẫn rất lành mạnh, nhờ vào các nền tảng kinh tế vững chắc trong trung hạn. Một điều quan trọng nữa là vốn FDI là kế hoạch dài hạn, dòng tiền đầu tư không đến rồi đi và sau đó biến mất chỉ vì những cú sốc kinh tế. Do đó, có thể khẳng định rằng Việt Nam với những nền tảng kinh tế vững vàng của mình sẽ vẫn là một điểm đến hấp dẫn của FDI.

Việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa tăng một loạt lãi suất điều hành thêm 1 điểm phần trăm là một ví dụ cho thấy Chính phủ sẵn sàng đưa ra các biện pháp can thiệp cần thiết để duy trì ổn định tiền tệ, trong bối cảnh lần lượt các ngân hàng trung ương lớn của thế giới như FED, ECB và một loạt các ngân hàng trung ương trong khu vực đều đã tăng lãi suất.

Như phân tích nêu trên, việc FED tăng lãi suất khiến đồng USD tăng giá ở mức độ nhất định trong thời gian vừa qua đã có những tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam,

tuy nhiên kinh tế thế giới còn nhiều yếu tố khó lường như: chủ nghĩa bảo hộ có thể gia tăng ở Mỹ và các nước kinh tế phát triển, biến động chính trị ở khu vực châu Âu, xung đột Nga – Ukraine gia tăng, biến động của giá dầu,... những yếu tố này sẽ tác động đa chiều đến nền kinh tế Việt Nam. Do đó, cần phải thận trọng và theo dõi sát sao biến động của tình hình kinh tế, tài chính thế giới để có các giải pháp kịp thời về cơ chế, chính sách và điều hành nhằm đạt được các mục tiêu phát triển trong những năm tới.

Trong thời gian tới, chính sách tiền tệ của Việt Nam phải linh hoạt để làm dịu bớt những tác động tiêu cực đối với thị trường tài chính trong nước. Bên cạnh đó, không được làm căng thẳng hệ thống thanh khoản. Nếu như Việt Nam kiểm soát tốt các yếu tố chi phí cơ bản trong nền kinh tế, thì đây cũng sẽ là một vùng đệm quan trọng để hỗ trợ lãi suất. Có thể hạ lạm phát trong nước xuống thông qua các chính sách thuế với xăng dầu hay các nguyên liệu cơ bản khác. Ngoài ra, việc sử dụng các nguồn lực hiện có để hỗ trợ doanh nghiệp, tiết giảm tối đa tác động tiêu cực từ việc tăng lãi suất của FED cũng giúp làm một vùng đệm để không phải tăng lãi suất. Đồng thời, cần khơi thông nguồn vốn khác cho doanh nghiệp trong bối cảnh tín dụng bị thắt chặt nếu cổ phiếu, trái phiếu cũng bị nghẽn lại sẽ khiến doanh nghiệp càng gặp khó khăn hơn. Trong năm 2023, cần chuẩn bị kỹ lưỡng, chuẩn bị các vùng đệm để hỗ trợ doanh nghiệp, giảm thiểu tác động đến nền kinh tế.

SỰ SUY GIẢM CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ CÁC DÒNG VỐN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SẼ TÁC ĐỘNG ĐÁNG KỂ TỚI DÒNG VỐN FDI VÀ LƯỢNG KIỂU HỐI VÀO VIỆT NAM. NHỮNG ÁP LỰC CỦA DÒNG KIỂU HỐI VỀ VIỆT NAM LÀ DO XU HƯỚNG NÂNG LÃI SUẤT USD CỦA FED, BỞI MỸ LÀ NƯỚC CUNG CẤP KHOẢNG 60% LƯỢNG KIỂU HỐI. TRONG KHI ĐÓ, LÃI SUẤT TIỀN GỬI NGOẠI TỆ TRONG NƯỚC VẪN Ở MỨC THẤP.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thảo Miên (2022), “Tác động từ việc Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) tăng lãi suất tới kinh tế Việt Nam: “Trong nguy có cơ”, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/l/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM237352
- Trần Hữu Hiệp (2022), “Tăng tốc phát triển thương mại, đầu tư Việt Nam-Hoa Kỳ”, 13/5/2022, <https://www.sggp.org.vn/tang-toc-phat-trien-thuong-mai-dau-tu-viet-namhoa-ky-812956.html>
- Phong Nguyễn (2022), “Quan hệ kinh tế Việt-Mỹ: Hòa hòa lợi ích, hỗ trợ cùng phát triển”, 12/05/2022, <https://laodong.vn/kinh-doanh/quan-he-kinh-te-viet-my-hai-hoa-loi-ich-ho-tro-cung-phat-trien-1043908.ldo>
- Năm 2021: Chỉ số chứng khoán chính trên sàn HoSE liên tục chinh phục những đỉnh mới, <https://dangcongsan.vn/tai-chinh-va-chung-khoan/nam-2021-chi-so-chung-khoan-chinh-tren-san-hose-lien-tuc-chinh-phuc-nhung-dinh-moi-602295.html>